



Mã nhận dạng 01305

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CC_01**

Tổ Thi **001_DH21CC_01**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD402**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm 7thi%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20154085	Huỳnh Gia	Bảo	DH20OT				1.5	1.4	2.9	○ ○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
2	21118172	Huỳnh Hải	Bằng	DH21CC				2.4	0.8	3.1	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	21118173	Trần Lê	Bằng	DH21CC				2.7	6.3	9.0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	21154139	Phạm Đức	Công	DH21OT				2.1	2.1	4.2	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	21137052	Đặng Văn	Cường	DH21NL				2.1	3.5	5.6	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
6	21118188	Nguyễn Duy	Cường	DH21CC				1.5	1.8	3.3	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	21118210	Trần Lê Quốc	Dũng	DH21CC				1.5	2.1	3.6	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
8	21118219	Nguyễn Thanh	Duy	DH21CC				3	5.1	8.1	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	21118026	Huỳnh Tấn	Đạt	DH21CC				3	5.6	8.6	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
10	21118203	Trần Thanh	Đạt	DH21CC				2.4	1.1	3.5	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	21118031	Trần Gia	Diễm	DH21CC				3	1.1	4.1	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	20118143	Nguyễn Anh	Đức	DH20CK				1.5	1.4	2.9	○ ○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
13	20154105	Nguyễn Trọng	Đức	DH20OT			1	3	2.1	6.1	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	21118044	Nguyễn Quốc	Em	DH21CC						Vắng	● ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	20154117	Lê Tuấn Trường	Giang	DH20OT				3	1.5	4.5	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	21137069	Dương Tiến	Hải	DH21NL				1.5	3.2	4.7	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 01305

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH21CC_01

Tổ Thi 001_DH21CC_01

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

RD402

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21118229	Trần Văn Hậu	DH21CC				2.4	1.4	3.8	001245678910	0123456789
18	21118233	Đỗ Sơn Hiếu	DH21CC				1.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
19	20154133	Nguyễn Văn Hoàng	DH20OT				1.5	4.6	6.1	0012345678910	0123456789
20	17115041	Phạm Minh Hoàng	DH17GB				2.4	3.2	5.6	0012345678910	0123456789
21	21118058	Trần Vĩnh Hoàng	DH21CC				2.1	0.7	2.8	0012345678910	0123456789
22	20154140	Bùi Thanh Huy	DH20OT				1.5	0.7	2.2	0012345678910	0123456789
23	21118254	Dương Gia Huy	DH21CC				1.5	1.1	2.6	0012345678910	0123456789
24	21118256	Lý Triệu Huy	DH21CC				3	2.5	5.5	0012345678910	0123456789
25	20118172	Nguyễn Bá Huy	DH20CK				1.5	0.7	2.2	0012345678910	0123456789
26	21137085	Phạm Nhật Huy	DH21NL				1.5	2.1	3.6	0012345678910	0123456789
27	21153135	Nguyễn Tiến Hưng	DH21CD				1.5	2.1	3.6	0012345678910	0123456789
28	21137087	Dương Khang	DH21NL				1.5	3.5	5.0	0012345678910	0123456789
29	21118267	Huỳnh Thái Khang	DH21CC				2.1	1.1	3.2	0012345678910	0123456789
30	21118272	Đỗ Đăng Khoa	DH21CC				2.1	2.5	4.6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 01305

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CC_01**

Tổ Thi **001_DH21CC_01**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD402**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 29. Số sinh viên vắng

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

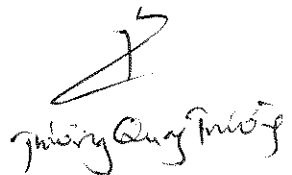
Cán bộ coi thi 1

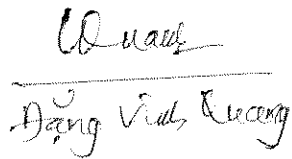
Cán bộ coi thi 2

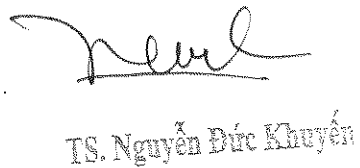
Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

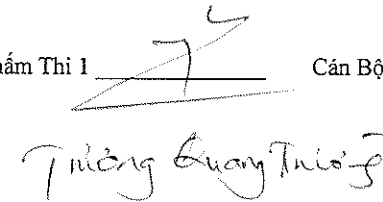
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Trương Quang Trường


Đặng Việt Cường


TS. Nguyễn Đức Khuyến


Trương Quang Trường

Ngày in : 02/12/2022



Mã nhận dạng 01306

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CC_01**

Tổ Thi **002_DH21CC_01**

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi

RD101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	21118273	Huỳnh Đăng Khoa	DH21CC			1	3	4	8.0	001234567●910	●123456789
2	21137089	Trần Đăng Khoa	DH21NL				0	2.1	2.1	001●345678910	0●23456789
3	21154200	Đoàn Nguyễn Linh	DH21OT				2.2	2.8	5.0	0012344●678910	●123456789
4	21118288	Đình Văn Lâm	DH21CC				3	4.2	7.2	00123456●8910	01●3456789
5	21118294	Võ Nguyễn Gia Lập	DH21CC				2.7	4.4	7.1	00123456●8910	0●23456789
6	21154211	Võ Tấn Lịch	DH21OT				2.1	2.1	4.2	00123●5678910	01●3456789
7	20118189	Ngô Hà Nhật Linh	DH20CC				1.5	3.2	4.7	00123●5678910	0123456●89
8	20154160	Trần Ngọc Linh	DH20OT				1.5	2.8	4.3	00123●5678910	012●456789
9	21118301	Nguyễn Thành Luân	DH21CC				3	2.8	5.8	0012344●678910	01234567●9
10	20154165	Nguyễn Tiến Mạnh	DH20OT				3	4.2	7.2	00123456●8910	01●3456789
11	21118311	Phạm Văn Minh	DH21CC				3	2.5	5.5	0012344●678910	01234●6789
12	21118316	Trần Phương Nam	DH21CC				2.7	1.8	4.5	00123●5678910	01234●6789
13	21118319	Trương Văn Ngọc	DH21CC				3	3.5	6.5	0012345●78910	01234●6789
14	21118320	Nguyễn Khôi Nguyên	DH21CC				3	3.2	6.2	0012345●78910	01●3456789
15	21137109	Nguyễn Thái Nguyên	DH21NL			1	2.1	4.2	7.3	00123456●8910	012●456789
16	21118322	Trần Thái Nguyên	DH21CC				3	4	7.0	00123456●8910	●123456789



Mã nhận dạng 01306

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CC_01**

Tổ Thi **002_DH21CC_01**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD101**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21118325	Trần Hoàng Nhân	DH21CC				3	4	7.0	0012345678910	0123456789
18	21118327	Nguyễn Trọng Nhất	DH21CC							0012345678910	0123456789
19	21118331	Phạm Kim Niên	DH21CK				1.5	1.1	2.6	0012345678910	0123456789
20	21154265	Lê Thiên Phú	DH21OT				1.5	1.8	3.3	0012345678910	0123456789
21	21118338	Đoàn Đại Phúc	DH21CK				1.5	2.1	3.6	0012345678910	0123456789
22	21137120	Nguyễn Thành Phước	DH21NL				2.1	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
23	20118235	Võ Hoài Phương	DH20CK				1.5	5	6.5	0012345678910	0123456789
24	20154201	Huỳnh Ngọc Quang	DH20OT				3	2.8	5.8	0012345678910	0123456789
25	21118348	Phạm Thanh Quang	DH21CC				2.8	3.2	6.0	0012345678910	0123456789
26	21118354	Đinh Văn Quý	DH21CC				1.5	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
27	21118355	Hồ Văn Minh Quý	DH21CC				1.5	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
28	21118121	Dùng Thanh Sang	DH21CK				2.8	1.8	4.5	0012345678910	0123456789
29	21154287	Hồ Nguyễn Hoài Sơn	DH21OT				2.2	1.8	4.0	0012345678910	0123456789
30	21118365	Nguyễn Thành Sơn	DH21CC				1.6	3.9	5.5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 01306

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CC_01**

Tổ Thi **002_DH21CC_01**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD101**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 29 Số sinh viên vắng 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Thị Kiều Hạnh Phan Trọng Nghĩa

TS. Nguyễn Đức Khuyết

Trương Quang Trường

Ngày in : 02/12/2022

Mã nhân dạng 01307

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21CC 01

Tổ Thi 003 DH21CC 01

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi **RD201**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 ± %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ	
1	21153183	Võ Công	Son	DH21CD				1.9	2.1	4.0	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	21154300	Nguyễn Đình	Tâm	DH21OT				2.1	1.1	3.2	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
3	21118372	Trần Nhật	Tân	DH21CC				1.5	4.2	5.7	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
4	21137134	Nguyễn Hoài	Thanh	DH21NL				2.5	6	8.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
5	21118377	Bùi Tiến	Thành	DH21CC				1.5	4.6	6.1	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
6	21118378	Nguyễn Ngọc	Thành	DH21CK				2.1	4.2	6.3	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
7	21153188	Phạm Ngọc	Thắng	DH21CD				1.8	6	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
8	20153125	Hồ Văn	Thịnh	DH20CD				2.1	3.9	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	20118264	Nguyễn Đức	Thuần	DH20CK				2.1	3.9	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	21118384	Nguyễn Ngọc	Thuận	DH21CC				1.5	2.5	4.0	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	21118385	Mai Duy	Thuật	DH21CC				1.5	2.1	3.6	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
12	21118390	Ngô Hoàng Bảo	Tiến	DH21CC				2.4	1.1	3.5	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
13	21118391	Trần Ngọc	Tính	DH21CC		1		3	4.6	8.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
14	20118272	Phạm Đức	Toàn	DH20CK				2.7	2.8	5.5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
15	21118394	Phạm Minh	Trí	DH21CC				1.5	1.4	2.9	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
16	21118398	Lê Quốc	Triệu	DH21CC				2.2	2.8	5.0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Mã nhận dạng 01307

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21CC_01

Tổ Thi 003_DH21CC_01

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi RD201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21118402	Trương Quang	Trung	DH21CC			3	2.1	5.1	0012345678910	0123456789
18	21137161	Nguyễn Văn	Truyền	DH21NL			1.5	1.1	2.6	0012345678910	0123456789
19	21118405	Nguyễn Sơn	Trường	DH21CC			2.8	4.2	7.0	0012345678910	0123456789
20	20118280	Dương Minh	Tú	DH20CC			2.1	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
21	21118407	Nguyễn Anh	Tú	DH21CC			3	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
22	21154354	Trần Xuân	Tuấn	DH21OT			2.1	1.4	3.5	0012345678910	0123456789
23	21118414	Nguyễn Thanh	Tùng	DH21CC			2.1	1.4	3.5	0012345678910	0123456789
24	21118416	Huỳnh Nguyễn Duy	Tường	DH21CC			2.4	1.4	3.8	0012345678910	0123456789
25	20118287	Ngô Anh	Việt	DH20CK			3	4.6	7.6	0012345678910	0123456789
26	20118291	Lâm Huỳnh Anh	Vũ	DH20CK		0.3	3	6.7	10.0	0012345678910	0123456789
27	20118292	Trần Quốc	Vương	DH20CK			3	4	7.0	0012345678910	0123456789
28	21118433	Đỗ Tiến	Vỹ	DH21CC			2.4	4.2	6.6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 01307

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CC_01**

Tổ Thi **003_DH21CC_01**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD201**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 2. Số sinh viên vắng 00

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

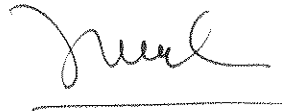
Cán bộ coi thi 2

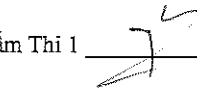
Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Hồ Văn Nghi


TS. Nguyễn Đức Khuyến


Trương Quang Trường

Ngày in : 02/12/2022



Mã nhận dạng 01308

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CD_02**

Tổ Thi **001_DH21CD_02**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD205**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 ± %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20154006	Nguyễn Xuân Bách	DH20OT				3	3.2	6.2	0012345678910
2	20153056	Trần Huỳnh Quốc Bảo	DH20CD				1.8	1.8	3.6	0012345678910
3	20153057	Vương Trần Gia Bảo	DH20CD			1	1.8	4	6.8	0012345678910
4	20154088	Lưu Văn Bình	DH20OT				3	2.8	5.8	0012345678910
5	21153005	Trần Duy Bình	DH21CD			1	2.1	2.1	5.2	0012345678910
6	20154010	Lê Quang Công	DH20OT				1.5	1.8	3.3	0012345678910
7	20153061	Ma Văn Danh	DH20CD				2.8	5.3	8.0	0012345678910
8	21118036	Cao Bảo Duy	DH21CC			0.5	1.8	3.5	5.8	0012345678910
9	20154114	Nguyễn Thành Duy	DH20OT				3	4.2	7.2	0012345678910
10	21153120	Lê Văn Dưỡng	DH21CD				2.1	4.4	6.5	0012345678910
11	21153103	Nguyễn Thạch Quốc Đạt	DH21CD				1.5	1.4	2.9	0012345678910
12	20153065	Nguyễn Thành Đạt	DH20CD			1	1.5	4.2	6.7	0012345678910
13	21154145	Nguyễn Hải Đăng	DH21OT				3	6	9.0	0012345678910
14	20153060	Phạm Hải Đăng	DH20CD				2.8	4.7	7.5	0012345678910
15	21153113	Trần Khải Đăng	DH21CD				2.4	4.6	7.0	0012345678910
16	20153070	Nguyễn Ngọc Đình	DH20CD				1.5	5.8	7.3	0012345678910

Mã nhận dạng 01308

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21CD_02

Tổ Thi 001_DH21CD_02

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

RD205

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21137005	Trần Thành	Đồ	DH21NL				2.1	4.4	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	20154106	Nguyễn Văn	Đức	DH20OT				1.5	1.1	2.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	19118042	Trần Hữu	Đức	DH19CK				3	1.1	4.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	20153071	Vũ A	Đức	DH20CD				1.8	3.2	5.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	21154160	Nguyễn Đặng Hoàng	Gia	DH21OT		1	1.5	6	8.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
22	21153123	Lê Đình Mạnh	Hà	DH21CD				2.4	4.9	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	21154164	Đỗ Tuấn	Hào	DH21OT				1.5	0	1.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	21153126	Nguyễn Phong	Hào	DH21CD				2.1	1.4	3.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	21154166	Vũ Tấn Anh	Hào	DH21OT				1.8	2.5	4.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng ...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N. V. Kiệp
Ngày in : 02/12/2022

Vũ Huy Thiệp

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Trương Quang Trường

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 % %	Điểm Thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	21137074	Huỳnh Ngọc	Hiền	DH21NL			2.4	1.4	3.8	0012345678910	0123456789
2	20154126	Võ Công	Hiền	DH20OT			1.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
3	21153129	Nguyễn An Anh	Hòa	DH21CD			2.5	5.5	6.0	0012345678910	0123456789
4	21153131	Bành Quốc	Hoàng	DH21CD			2.2	6.3	8.5	0012345678910	0123456789
5	21118242	Nguyễn Duy	Hoàng	DH21CK			-	-	vắng	0012345678910	0123456789
6	21153133	Nguyễn Thái	Hoàng	DH21CD			2.8	3.2	6.0	0012345678910	0123456789
7	21153134	Trần Huy	Hoàng	DH21CD			2.4	3.2	5.6	0012345678910	0123456789
8	20153087	Hồ Gia	Huy	DH20CD			2.7	3.5	6.2	0012345678910	0123456789
9	21153139	Nguyễn Quốc	Huy	DH21CD		1	2.8	3.2	7.0	0012345678910	0123456789
10	20154142	Nguyễn Vũ Nhật	Huy	DH20OT			2.4	1.4	3.8	0012345678910	0123456789
11	20154139	Trần Hữu	Hưng	DH20OT			3	1.8	4.8	0012345678910	0123456789
12	21154194	Lê Quang	Khải	DH21OT			3	2.1	5.1	0012345678910	0123456789
13	21154195	Phạm Quang	Khải	DH21OT			2.4	0.7	3.1	0012345678910	0123456789
14	21153141	Phạm Hữu	Khan	DH21CD			2.4	4.8	7.1	0012345678910	0123456789
15	21153143	Trần Quốc	Khánh	DH21CD			2.5	6	8.5	0012345678910	0123456789
16	20153092	Nguyễn Em Hoàng	Khoa	DH20CD			2.1	0.7	2.8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 01309

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21CD_02

Tổ Thi 002_DH21CD_02

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi RD501

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21153034	Nguyễn Minh	Khôi	DH21CD			2.4	0	2.4	0010345678910	0123056789
18	21154201	Bùi Thanh	Khuyên	DH21OT			2.8	4.9	7.6	0012345608910	0123450789
19	21153035	Đặng Thế	Kiên	DH21CD					vắng	0012345678910	0123456789
20	21153146	Quách Đăng	Kiên	DH21CD			2.4	3.2	5.6	0012340678910	0123450789
21	21153038	Cao Tuấn	Kiệt	DH21CD			2.4	0.4	2.8	0010345678910	0123456709
22	21153041	Trần Tuấn	Kiệt	DH21CD			3	1.4	4.4	0012305678910	0123056789
23	21154210	Trần Quang	Lâm	DH21OT			2.8	0	2.8	0010345678910	0123456089
24	20153095	Nguyễn Trần Nhật	Linh	DH20CD		1	1.6	1.4	4.0	0012305678910	0123456789
25	21153150	Phan Đức	Mạnh	DH21CD			2.1	4.2	6.3	0012345078910	0120456789
26	21153151	Trần Đức	Mạnh	DH21CD			2.8	4	6.8	0012345078910	0123456089
27	21153049	Trần Xuân	Mạnh	DH21CD			2.4	0.7	3.1	0012045678910	0023456789
28	21153149	Hồ Xuân	Mẫn	DH21CD			2.4	1.1	3.5	0012045678910	0123406789
29	20153103	Trần Thuyết	Minh	DH20CD			1.5	3.2	4.7	0012305678910	0123456089
30	21153155	Đỗ Duy	Nam	DH21CD		1	2.1	6.5	9.6	0012345678010	0123450789

Mã nhận dạng 01309

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CD_02**

Tổ Thi **002_DH21CD_02**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD501**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi... Số sinh viên vắng...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

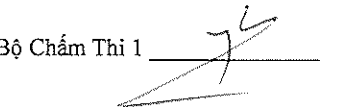
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Lê Quang Cường


Lê Thanh Thiên


TS. Nguyễn Đức Khuyến


Trương Quang Trường

Ngày in : 02/12/2022



Mã nhận dạng 01310

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CD_02**

Tổ Thi **003_DH21CD_02**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD102**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19118151	Trần Duy Nhật	Nam	Nam			1.9	4.6	6.5	001234578910	012346789
2	21153158	Phạm Trọng	Nghĩa	Nghĩa			2.8	6.3	9.0	0012345678910	0123456789
3	21153161	Nguyễn Hoàng	Nguyên	Nguyễn			2.1	3.5	5.6	0012345678910	012345789
4	21153162	Phạm Quốc	Nguyên	Quốc			2.5	2.5	5.0	0012345678910	0123456789
5	21153163	Ngô Hoàng	Nhạc	Ngô			2.4	1.4	3.8	0012345678910	012345679
6	21153164	Bùi Đình	Nhân	Nhân			2.2	2.8	5.0	0012345678910	0123456789
7	21153166	Trần Thanh	Nhân	Nhân			2.4	4.2	6.6	0012345678910	012345789
8	21153167	Huỳnh Minh	Nhật	Minh			2.4	5.6	8.0	0012345678910	0123456789
9	20153106	Lê Thành	Nhật	Thành			1.8	1.4	3.2	0012345678910	013456789
10	21153052	Phạm Hồng	Nhật	Hồng			2.4	1.8	4.2	0012345678910	013456789
11	21153169	Cao Hạo	Nhiên	Nhiên			1.8	1.8	3.6	0012345678910	012345789
12	21153170	Nguyễn Minh	Nhật	Minh			1.6	3.9	5.5	0012345678910	012346789
13	21153053	Nguyễn Hữu	Phát	Phát			3	4.2	7.2	0012345678910	013456789
14	21118336	Lê Quang	Phú	Quang			2.1	4.2	6.3	0012345678910	012456789
15	21154266	Nguyễn Thanh	Phú	Thanh			2.8	3.9	6.6	0012345678910	012345789
16	20153109	Trần Vĩnh	Phú	Vĩnh			2.8	2.5	5.2	0012345678910	013456789

Mã nhận dạng 01310

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21CD_02

Tổ Thi 003_DH21CD_02

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

RD102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20153110	Bùi Đức Phúc	DH20CD	<i>Minh</i>			1.5	0.8	2.2	001●345678910	01●3456789
18	20153112	Đoàn Hoàng Phúc	DH20CD	<i>Phuc</i>			2.7	4.6	7.3	00123456●8910	012●456789
19	20153113	Lê Văn Phúc	DH20CD	<i>Phuc</i>			1.8	1.4	3.2	0012●45678910	01●3456789
20	20154191	Nguyễn Hoàng Phúc	DH20OT	<i>Phuc</i>			3	3.5	6.5	0012345●78910	01234●6789
21	21153178	Nguyễn Văn Phương	DH21CD	<i>Phu</i>			2.4	4.2	6.6	0012345●78910	012345●789
22	21137124	Đoàn Duy Quang	DH21NL	<i>Quang</i>			2.7	2.5	5.2	001234●678910	01●3456789
23	19118189	Lê Vinh Quang	DH19CK	<i>Quang</i>			2.6	1.4	4.0	00123●5678910	●123456789
24	21153059	Nguyễn Minh Quân	DH21CD	<i>Quang</i>			2.2	1.8	4.0	00123●5678910	●123456789
25	21153181	Võ Văn Quí	DH21CD	<i>Quang</i>			2.4	4.9	7.3	00123456●8910	012●456789
26	20153116	Phạm Mạnh Quốc	DH20CD	<i>Quoc</i>			1.5	1.8	3.3	0012●45678910	012●456789
27	21118361	Trần Thái Quyền	DH21CC	<i>Quyen</i>			2.1	3.2	5.3	001234●678910	012●456789
28	21154290	Nguyễn Thanh Sơn	DH21OT	<i>Son</i>			2.7	1.4	4.1	00123●5678910	0●23456789
29	21153184	Trần Nguyễn Phúc Tâm	DH21CD	<i>Tam</i>			2.4	3.9	6.3	0012345●78910	012●456789
30	20154216	Huỳnh Duy Tân	DH20OT	<i>Tan</i>		0.5	3	0.7	4.2	00123●5678910	01●3456789

Mã nhận dạng 01310

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CD_02**

Tổ Thi **003_DH21CD_02**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD102**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi ... Số sinh viên vắng ...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

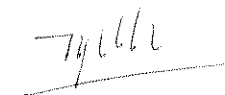
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

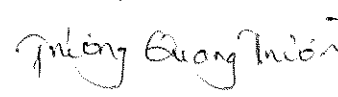
Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Ngô Thị Phương Thảo


Nguyễn Nhật Long



TS. Nguyễn Đức Khuyến


Trương Quang Trường

Ngày in : 02/12/2022



Mã nhận dạng 01311

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21CD_02

Tổ Thi 004_DH21CD_02

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

RD504

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 ± %	Điểm Thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	21153185	Nguyễn Thanh Tân	DH21CD				2.7	2.8	5.5	0012345678910	0123456789
2	20153119	Tô Thành Tân	DH20CD				1.8	0	1.8	0012345678910	0123456789
3	21153191	Lê Đình Thê	DH21CD				2.7	0.7	3.4	0012345678910	0123456789
4	20153124	Nhan Thanh Thiện	DH20CD				-	-	vắng	0012345678910	0123456789
5	21154320	Lê Đức Thiện	DH21OT				1.8	1.8	3.6	0012345678910	0123456789
6	20154221	Nguyễn Thanh Thiện	DH20OT				2.4	6.7	9.1	0012345678910	0123456789
7	20154222	Phan Hữu Thiện	DH20OT		1	2.5	6	9.5		0012345678910	0123456789
8	21153193	Phạm Đình Thịnh	DH21CD				2.4	5.6	8.0	0012345678910	0123456789
9	21118382	Dương Tuấn Thuận	DH21CK				3	2.1	5.1	0012345678910	0123456789
10	21137143	Khru Minh Thuận	DH21NL				2.4	2.1	4.5	0012345678910	0123456789
11	21153198	Nguyễn Chánh Thuận	DH21CD				1.8	-	vắng	0012345678910	0123456789
12	21153076	Tô Hoàng Thương	DH21CD				2.1	1.4	3.5	0012345678910	0123456789
13	21118387	Đỗ Nguyễn Hữu Tiến	DH21CK				1.5	3.2	4.7	0012345678910	0123456789
14	21137148	Lâm Đạo Tiến	DH21NL				3	1.4	4.4	0012345678910	0123456789
15	21153080	Nguyễn Vĩnh Tiến	DH21CD				2.8	3.2	6.0	0012345678910	0123456789
16	20153128	Nguyễn Xuân Tiến	DH20CD				2.7	1.4	4.1	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 01311

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21CD_02

Tổ Thi 004_DH21CD_02

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

RD504

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21153202	Võ Ngọc Tin	DH21CD							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	21137152	Nguyễn Văn Tín	DH21NL				2.1	1.4	3.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	19118241	Trần Hữu Tín	DH19CK		1	2.7	6.3	10.0		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	21153204	Trần Minh Tới	DH21CD			1.8	1.8	3.6		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	21153205	Nguyễn Thị Thùy Trang	DH21CD		1	2.7	3.9	7.6		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	21153206	Huỳnh Minh Triết	DH21CD			2	2.1	4.1		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	21153208	Ngô Huỳnh Trọng	DH21CD			1.5	3.2	4.7		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	20154235	Nguyễn Hồ Quốc Trung	DH20OT			2.4	2.8	5.2		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	20153132	Nguyễn Tấn Trung	DH20CD			1.5	1.4	2.9		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	21153209	Phạm Quốc Trung	DH21CD			2.8	4.2	7.0		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	21153210	Nguyễn Minh Trường	DH21CD			2.4	0	2.4		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	20153133	Lương Anh Tú	DH20CD			1.5	0	1.5		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	21153094	Nguyễn Đức Tuấn	DH21CD			2.1	2.1	4.2		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	21153216	Lê Khánh Văn	DH21CD			2.4	0.7	3.1		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	19118272	Nguyễn Quốc Vĩ	DH19CK			2.4	2.8	5.2		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	20153139	Lê Huỳnh Công Việt	DH20CD			1.5	1.8	3.3		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Mã nhận dạng 01311

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21CD_02

Tổ Thi 004_DH21CD_02

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

RD504

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	19118274	Tăng Quốc Việt	DH19CK				2.7	4.9	7.6	001234568910	012345789
34	21153100	Cai Thành Vũ	DH21CD			0.9	2.4	6.8	10.0	0012345678910	0123456789
35	20153141	Lê Vũ	DH20CD				1.5	0	1.5	0012345678910	012346789
36	21153222	Trần Hoàng Vũ	DH21CD				2.4	0.4	2.8	0012345678910	012345679

Số sinh viên dự thi 33 Số sinh viên vắng 03

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Nguyễn Đức Khuyết

Ngày in : 02/12/2022



Mã nhận dạng 01312

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CD_03**

Tổ Thi **001_DH21CD_03**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD202**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	21154117	Đào Lê Xuân An	DH21OT				2.1	3.9	6.0	0012345●78910	●123456789
2	21118168	Vũ Đình Đông An	DH21CK				2.2	1.8	4.0	00123●5678910	●123456789
3	21154002	Lê Chí Bảo	DH21OT				1.8	4.2	6.0	0012345●78910	●123456789
4	21154135	Trương Văn Chung	DH21OT				2.4	4.6	7.0	00123456●8910	●123456789
5	19153003	Vũ Văn Cương	DH19CD				2.1	4.6	6.7	0012345●78910	0123456●89
6	21153114	Hồ Công Danh	DH21CD				2.1	1.4	3.5	0012●45678910	01234●6789
7	20153069	Nguyễn Thành Diện	DH20CD				2.1	0.8	2.8	001●345678910	01234567●9
8	21118215	Lương Hoàng Anh Duy	DH21CK				2.7	0.4	3.1	0012●45678910	0●23456789
9	21118218	Nguyễn Ngọc Duy	DH21CK				2.8	3.2	6.0	0012345●78910	●123456789
10	21118043	Trần Khánh Duy	DH21CK				2.1	1.4	3.5	0012●45678910	01234●6789
11	20154111	Nguyễn Văn Dương	DH20OT				3	3.2	6.2	0012345●78910	01●3456789
12	21118199	Đào Đức Đạt	DH21CK				2.7	1.1	3.8	0012●45678910	01234567●9
13	21153115	Đỗ Lê Thành Đạt	DH21CD				2.7	2.1	4.8	00123●5678910	01234567●9
14	21118200	Hoàng Văn Đạt	DH21CK				2.1	1.1	3.2	0012●45678910	01●3456789
15	19153016	Mai Xuân Hải	DH19CD				2.1	4.2	6.3	0012345●78910	012●456789
16	19153017	Nguyễn Thanh Hải	DH19CD				1.5	0.7	2.2	001●345678910	01●3456789

Mã nhận dạng 01312

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21CD_03

Tổ Thi 001_DH21CD_03

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi RD202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20154022	Hồ Hoàng Hào	DH20OT				2.4	6.7	7.1	00123456●8910	0●23456789
18	21118226	Nguyễn Hoàng Hào	DH21CK				2.1	0.4	2.5	001●345678910	01234●6789
19	21118230	Hoa Xoài Hên	DH21CK				2.2	2.8	5.0	001234●678910	●123456789
20	21153128	Bùi Trọng Hiếu	DH21CD				2.1	2.1	4.2	00123●5678910	01●3456789
21	21118235	Phạm Minh Hiếu	DH21CK				2.1	3.2	5.3	001234●678910	012●456789
22	21118237	Hứa Minh Hòa	DH21CK				2.8	3.2	6.0	0012345●78910	●123456789
23	21118238	Nguyễn Phúc Hòa	DH21CK				2.1	3.5	5.6	001234●678910	012345●789
24	21153132	Nguyễn Bảo Ngọc Hoàng	DH21CD				2.1	1.4	3.5	0012●45678910	01234●6789
25	21154184	Nguyễn Văn Hoàng	DH21OT				3	1.8	4.8	00123●5678910	01234567●9
26	21153023	Đặng Nhật Huy	DH21CD				2.1	2.1	4.2	00123●5678910	01●3456789
27	21153026	Lê Hoàng Huy	DH21CD			1	2.4	3.2	6.6	0012345●78910	012345●789
28	21118257	Nguyễn Chánh Huy	DH21CK				2.1	4.9	7.0	00123456●8910	●123456789
29	20154141	Nguyễn Minh Huy	DH20OT				2.4	4.6	7.0	00123456●8910	●123456789
30	19153026	Trần Quốc Huy	DH19CD			0.7	3	6.3	10.0	00123456789●	●123456789



Mã nhận dạng 01312

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21CD_03

Tổ Thi 001_DH21CD_03

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi RD202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 30 Số sinh viên vắng ...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Nam Cường

Nguyễn Thanh Trung

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Trương Quang Trường

Ngày in : 02/12/2022



Mã nhận dạng 01313

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CD_03**

Tổ Thi **002_DH21CD_03**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD302**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	21118265	Hồ Thị Như	Huỳnh	DH21CK				2.2	2.8	5.0	00123456789100123456789
2	21153136	Trần Võ Chấn	Hưng	DH21CD				1.5	0	1.5	0056789100123456789
3	21153030	Phạm Thành	Khang	DH21CD				1.5	0	1.5	0056789100123456789
4	20154149	Hoàng Lê Minh	Khánh	DH20OT				2.4	5.6	8.0	0012345679100123456789
5	21118271	Danh Võ Anh	Khoa	DH21CK				2.1	1.1	3.2	001245678910013456789
6	19153033	Mai Đăng	Khoa	DH19CD			1	1.5	2.5	5.0	00123456789100123456789
7	21153144	Nguyễn Anh	Khoa	DH21CD			0.3	3	6.7	10.0	0012345678900123456789
8	21153145	Võ Đăng	Khoa	DH21CD				3	2.5	5.5	00123456789100123456789
9	21118281	Đào Duy	Kiệt	DH21CK				3	5	8.0	0012345679100123456789
10	20137091	Phạm Tuấn	Kiệt	DH20NL				2.7	1.1	3.8	001245678910012345679
11	21154207	Lương Thành	Kim	DH21OT				1.5	2.8	4.3	001235678910012456789
12	19153039	Lê Văn	Lộc	DH19CD				1.5	1.1	2.6	001345678910012345789
13	21153148	Đoàn Khắc	Luân	DH21CD				2.1	6	8.1	001234567910056789
14	21154222	Hồ Nguyễn Thành	Luân	DH21OT				3	6	9.0	001234567800123456789
15	20153097	Nguyễn Minh	Luân	DH20CD			1	2.1	1.1	4.2	001235678910013456789
16	21118300	Nguyễn Quý	Luân	DH21CK				2.1	3.5	5.6	0012345678910012345789



Mã nhận dạng 01313

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CD_03**

Tổ Thi **002_DH21CD_03**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD302**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21137102	Đỗ Trọng	Mạnh	DH21NL					Vắng	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	19118144	Lê Trần Nhật	Minh	DH19CK					Vắng	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	21153152	Ngô Đức	Minh	DH21CD	<i>cc</i>		1.8	1.4	3.2	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
20	20118198	Võ Quốc	Minh	DH20CK	<i>minh</i>		2.1	3.5	5.6	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
21	20118207	Trần Minh	Nghĩa	DH20CK	<i>nghĩa</i>		2.2	2.8	5.0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	20118210	Đào Nguyễn Trung	Nguyễn	DH20CK	<i>thuy</i>		2.1	3.2	5.3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
23	21118324	Nguyễn Hiếu	Nhân	DH21CK	<i>nhân</i>		1.8	0.7	2.5	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
24	21118104	Trần Hồ Anh	Nhật	DH21CK	<i>nhật</i>		2.7	1.4	4.1	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
25	19153053	Nguyễn Vương	Nhật	DH19CD	<i>nhật</i>		2.1	1.1	3.2	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
26	20120077	Đinh Công Đại	Phát	DH20OT	<i>phat</i>		2.1	2.1	4.2	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
27	21154258	Lê Thành	Phát	DH21OT	<i>phat</i>		2.5	3.5	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	21118107	Lý Huỳnh Tấn	Phát	DH21CK	<i>phu</i>		2.1	0.7	2.8	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
29	21153171	Nguyễn Thanh	Phát	DH21CD	<i>lew</i>		2.1	2.1	4.2	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
30	21118335	Nguyễn Trần Thanh	Phong	DH21CK	<i>B</i>		2.8	3.2	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Mã nhận dạng 01313

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CD_03**

Tổ Thi **002_DH21CD_03**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD302**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 15 Số sinh viên vắng 2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

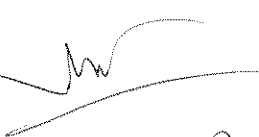
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Nguyễn Văn Thanh


Phạm Duy Lam


TS. Nguyễn Đức Khuyến


Trương Quang Trường

Ngày in : 02/12/2022



Mã nhận dạng 01314

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CD_03**

Tổ Thi **003_DH21CD_03**

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi

RD103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm T. kết	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	21153173	Nguyễn Đình Phúc	DH21CD				2.1	3.2	5.3	0012345678910	0123456789
2	21118343	Võ Đình Phúc	DH21CK				2.1	1.4	3.5	0012345678910	0123456789
3	21137022	Phạm Ngọc Phước	DH21NL				2.1	2.1	4.2	0012345678910	0123456789
4	21153177	Phan Phước	DH21CD				2.1	4.9	7.0	0012345678910	0123456789
5	21118344	Huỳnh Nam Phương	DH21CK				2.1	1.4	3.5	0012345678910	0123456789
6	21118347	Lê Nhật Quang	DH21CK				2.1	3.9	6.0	0012345678910	0123456789
7	21118346	Đỗ Hoàng Quân	DH21CK				2.1	3.2	5.3	0012345678910	0123456789
8	21118351	Đào Duy Quốc	DH21CK				2.1	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
9	21153182	Nguyễn Minh Quốc	DH21CD				3	5.3	8.3	0012345678910	0123456789
10	21118359	Trần Thành Quý	DH21CK				2.1	4.6	6.7	0012345678910	0123456789
11	20154208	Đào Minh Quyết	DH20OT				1.5	1.1	2.6	0012345678910	0123456789
12	20154209	Trần Chí Quyết	DH20OT				2.1	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
13	21154301	Nguyễn Minh Tâm	DH21OT				2.1	1.4	3.5	0012345678910	0123456789
14	21153186	Trần Gia Tân	DH21CD				3	2.8	5.8	0012345678910	0123456789
15	21153187	Đặng Danh Thái	DH21CD				2.1	2.1	4.2	0012345678910	0123456789
16	21118376	Lê Thế Thanh	DH21CC				2.5	2.5	5.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01314

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21CD_03

Tổ Thi 003_DH21CD_03

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

RD103

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19153075	Nguyễn Tấn Thành	DH19CD				1.5	3.2	4.7	0012345678910	0123456789
18	21137138	Nguyễn Niên	DH21NL				1.5	1.4	2.9	0012345678910	0123456789
19	19153071	Nguyễn Cao	DH19CD				1.5	3.5	5.0	0012345678910	0123456789
20	21153194	Trần Duy	DH21CD				2.2	2.8	5.0	0012345678910	0123456789
21	21153072	Nguyễn Văn Vạn	DH21CD				2.1	1.4	3.5	0012345678910	0123456789
22	21153197	Biện Phước	DH21CD				3	1.8	4.8	0012345678910	0123456789
23	21153073	Huỳnh Thái	DH21CD				2.2	1.8	4.0	0012345678910	0123456789
24	21137144	Mai Công	DH21NL				2.1	1.1	3.2	0012345678910	0123456789
25	19153080	Kiều	DH19CD				1.5	4.6	6.1	0012345678910	0123456789
26	19153081	Bùi Quang	DH19CD				1.8	3.2	5.0	0012345678910	0123456789
27	21118386	Đặng Quang	DH21CK				2.2	2.8	5.0	0012345678910	0123456789
28	21118388	Lê Nguyễn Tân	DH21CK				2.1	5.6	7.7	0012345678910	0123456789
29	21118389	Lê Nhật	DH21CK				2.1	1.1	3.2	0012345678910	0123456789
30	21137153	Nguyễn Hữu	DH21NL				2.1	1.4	3.5	0012345678910	0123456789
31	21118393	Trần Quang	DH21CK				2.1	2.1	4.2	0012345678910	0123456789
32	21137157	Đinh Minh	DH21NL				2.1	2.5	4.6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 01314

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21CD_03**

Tổ Thi **003_DH21CD_03**

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi

RD103

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	21137159	Nguyễn Quốc Trí	DH21NL				2.1	0.7	2.8	001●345678910	01234567●9
34	21118400	Lê Văn Trung	DH21CK				2.2	5.3	7.5	00123456●8910	01234●6789
35	21118404	Huỳnh Quang Trường	DH21CK				2.8	3.2	6.0	0012345●78910	●123456789
36	21154352	Nguyễn Minh Tuấn	DH21OT				2.1	3.9	6.0	0012345●78910	●123456789
37	21118413	Trần Hoàng Anh Tuấn	DH21CK				2.7	2.1	4.8	00123●5678910	01234567●9
38	18115112	Nguyễn Mạnh Tường	DH18CB				2.1	3.2	5.3	001234●678910	012●456789
39	20118286	Nguyễn Thái Vi	DH20CK				2.1	4.2	6.3	0012345●78910	012●456789
40	21118424	Cao Văn Vũ	DH21CK				2.8	6.7	9.5	0012345678●10	01234●6789
41	21118163	Dương Hàn Vũ	DH21CK				2.7	5.4	8.1	001234567●910	0●23456789
42	21154114	Hồ Phạm Tường Vy	DH21OT				3	6.1	9.1	0012345678●10	0●23456789

Số sinh viên dự thi **42** Số sinh viên vắng **0**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 02/12/2022

TS. Nguyễn Đức Khuyển



Mã nhận dạng 01319

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21NL_06**

Tổ Thi **001_DH21NL_06**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD503**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 ± %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	21154120	Hoàng Cao Tài	Anh	DH21OT				1.5	1.1	2.6	00103456789100123450789
2	21118174	Huỳnh Minh	Bảo	DH21CK				1.5	1.4	2.9	00103456789100123456780
3	21154127	Lê Vũ	Bảo	DH21OT				1.5	1.8	3.3	00120456789100120456789
4	20153003	Nguyễn Khánh	Bình	DH20CD				1.5	5.3	6.8	00123450789100123456709
5	21154132	Phạm Thế	Châu	DH21OT		1	2.4	5.6	9.0	00123456780100123456789	
6	21154140	Võ Thành	Công	DH21OT				1.5	3.5	5.0	00123406789100123456789
7	21137054	Tạ Quốc	Cường	DH21NL				1.5	1.8	3.3	00120456789100120456789
8	21154146	Đặng Trần	Danh	DH21OT				1.8	3.5	5.3	00123406789100120456789
9	21137064	Bùi Ngọc Khánh	Duy	DH21NL				1.5	1.4	2.9	00103456789100123456780
10	20153073	Nguyễn Phương	Duy	DH20CD				1.5	3.5	5.0	00123406789100123456789
11	20153063	Nguyễn Nhật Thành	Đạt	DH20CD				1.5	4.2	5.7	00123406789100123456089
12	21137059	Nguyễn Thành	Đạt	DH21NL				1.5	1.1	2.6	00103456789100123450789
13	21154007	Đinh Nhật	Đăng	DH21OT				1.5	1.1	2.6	00103456789100123450789
14	21154011	Diệp Mạnh	Đình	DH21OT		1	1.5	4.7	7.2	00123456089100103456789	
15	21154150	Nguyễn Hoàng	Đông	DH21OT				1.6	4.9	6.5	00123450789100123406789
16	21118206	Tô Phạm Hữu	Đức	DH21CK				1.5	4.2	5.7	00123406789100123456089

Mã nhận dạng 01319

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21NL_06

Tổ Thi 001_DH21NL_06

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

RD503

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21118050	Lê Trần Phúc Hậu	DH21CK	Hau			1.5	0.7	2.2	001●345678910	01●3456789
18	20154124	Phạm Nguyễn Quốc	DH20OT				-	-	vắng	●012345678910	0123456789
19	20153075	Nguyễn Chí	DH20CD	Chinh			1.6	4.9	6.5	0012345●78910	01234●6789
20	20153076	Nguyễn Trung	DH20CD	Tru			1.5	4.2	5.7	001234●678910	0123456●89
21	21137077	Nguyễn Huy	DH21NL	Hoang			1.5	1.1	2.6	001●345678910	012345●789
22	20153081	Vũ Đình	DH20CD				2.1	1.4	3.5	0012●45678910	01234●6789
23	20154136	Nguyễn Thị Thu	DH20OT	Thung		0.9	2.1	7.0	10.0	00123456789●	●123456789
24	20153083	Trịnh Phi	DH20CD	Phu		0.6	2.1	5.3	8.0	001234567●910	●123456789
25	21153022	Đặng Lê Quang	DH21CD	Qua			1.5	2.8	4.3	00123●5678910	012●456789
26	21118255	Hồ Quốc	DH21CK			0.5	2.1	1.4	4.0	00123●5678910	●123456789
27	21118062	Ngô Trí	DH21CK	Tru			1.5	2.5	4.0	00123●5678910	●123456789
28	21118073	Lê Đình	DH21CK	Le			2.1	0.7	2.8	001●345678910	01234567●9
29	21118270	Nguyễn Văn	DH21CK	Van			1.5	5.1	6.6	0012345●78910	012345●789
30	20153091	Nguyễn Đình	DH20CD	Nghe			1.5	1.1	2.6	001●345678910	012345●789
31	20118184	Võ Viết	DH20CC	Vi			1.5	2.5	4.0	00123●5678910	●123456789
32	20153093	Nguyễn Trung	DH20CD				1.5	1.8	3.3	0012●45678910	012●456789

Mã nhận dạng 01319

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21NL_06**

Tổ Thi **001_DH21NL_06**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD503**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20118186	Trần Văn Kiên	DH20CC	<i>Kiên</i>			1.5	4.2	5.7	0012345678910	0123456789
34	18153043	Nguyễn Thành Long	DH18CD	<i>Long</i>			2.2	2.8	5.0	0012345678910	0123456789
35	21154218	Nguyễn Vũ Thiên	DH21OT	<i>Thiên</i>			1.5	0.8	2.2	0012345678910	0123456789
36	21154219	Võ Công Long	DH21OT	<i>Long</i>			1.5	1.4	2.9	0012345678910	0123456789
37	21154213	Hoàng Xuân Lộc	DH21OT	<i>Lộc</i>			1.5	0.8	2.2	0012345678910	0123456789
38	21154223	Lê Hữu Luân	DH21OT	<i>Luân</i>			1.5	1.8	3.3	0012345678910	0123456789
39	21154230	Phạm Văn Mạnh	DH21OT	<i>Mạnh</i>			1.5	1.1	2.6	0012345678910	0123456789
40	21154229	Lê Mẫn	DH21OT	<i>Mẫn</i>			1.5	1.4	2.9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 29 Số sinh viên vắng 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Trần Văn Kiên
Trần Văn Kiên

Nguyễn Thị Trà My
Nguyễn Thị Trà My

Trần Văn Kiên
Trần Văn Kiên

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Trương Quang Trường
Trương Quang Trường

Ngày in : 02/12/2022



Mã nhận dạng 01320

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21NL_06

Tổ Thi 002_DH21NL_06

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi RD304

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 ± %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	21137105	Nguyễn Anh Minh	DH21NL			0.5	2.4	1.1	4.0	0012345678910	0123456789
2	21154237	Giang Hạo	DH21OT				2.1	4.2	6.3	0012345678910	0123456789
3	20153053	Hoàng Hoài	DH20CD				2.1	3.7	5.8	0012345678910	0123456789
4	19130141	Phạm Hoàng	DH19OT				2.4		vắng	0012345678910	0123456789
5	21154242	Nguyễn Minh	DH21OT				1.6	3.9	5.5	0012345678910	0123456789
6	20154175	Nguyễn Trung	DH20OT			1	1.5	7	9.5	0012345678910	0123456789
7	21154247	Nguyễn Thảo	DH21OT				1.5	6	7.5	0012345678910	0123456789
8	21137111	Quách Viết	DH21NL				1.5	3.2	4.7	0012345678910	0123456789
9	20154179	Trương Quốc	DH20OT			0.9	2.1	7	10.0	0012345678910	0123456789
10	21154250	Nguyễn Đình	DH21OT				1.5	3.2	4.7	0012345678910	0123456789
11	21137114	Nguyễn Hoài	DH21NL				1.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
12	21154257	Huỳnh Tấn	DH21OT				1.5	5.1	6.6	0012345678910	0123456789
13	21154262	Bùi Phan Duy	DH21OT				1.5	3.7	5.2	0012345678910	0123456789
14	21137118	Nguyễn Hữu	DH21NL				1.5	1.4	2.9	0012345678910	0123456789
15	20154193	Thái Trần Hồng	DH20OT			1	1.5	6	8.5	0012345678910	0123456789
16	21154279	Đỗ Nhật	DH21OT			1	1.5	1.8	4.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01320

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21NL_06**

Tổ Thi **002_DH21NL_06**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD304**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21137123	Nguyễn Khắc Minh	Quân	DH21NL				1.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
18	20154049	Phạm Ngọc Diễm	Quỳnh	DH20OT			0.5	3	6.5	10.0	0012345678910	0123456789
19	21154285	Trần Tiến	Sang	DH21OT				1.6	3.9	5.5	0012345678910	0123456789
20	21154293	Đình Công	Tài	DH21OT				1.5	2.1	3.6	0012345678910	0123456789
21	21137130	Hồ Chí	Tâm	DH21NL				1.5	1.1	2.6	0012345678910	0123456789
22	20154055	Huỳnh Thanh	Tâm	DH20OT				1.5	6.7	8.2	0012345678910	0123456789
23	20153118	Nguyễn Văn	Tâm	DH20CD			0.5	1.6	3.9	6.0	0012345678910	0123456789
24	21137136	Nguyễn Tấn	Thành	DH21NL				1.5	4.2	5.7	0012345678910	0123456789
25	21137141	Nguyễn Truyền	Thoại	DH21NL				1.5	4.6	6.1	0012345678910	0123456789
26	20154062	Huỳnh Minh	Thông	DH20OT				2.1	4.9	7.0	0012345678910	0123456789
27	20153126	Trần Trương Minh	Thống	DH20CD				1.5	0.8	2.2	0012345678910	0123456789
28	20154224	Chau Chanh	Thu	DH20OT			1	1.5	5.6	8.1	0012345678910	0123456789
29	21137149	Nguyễn Nhật	Tiến	DH21NL				1.5	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
30	19118243	Nguyễn Tấn	Tịnh	DH19CC				2.1	4.2	6.3	0012345678910	0123456789
31	21154338	Nguyễn Nhựt	Trí	DH21OT				1.5	0.7	2.2	0012345678910	0123456789
32	21154341	Nguyễn Văn	Triệu	DH21OT				1.5	4.2	5.7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 01320

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21NL_06

Tổ Thi 002_DH21NL_06

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi RD304

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	21118406	Phạm Văn Trường	DH21CC			0.3	3	6.7	10.0	00123456789●	●123456789
34	20153134	Triệu Anh Tuấn	DH20CD				1.5	14	5.5	001234●678910	01234●6789
35	21153223	Khẩu Đoàn Thành Vương	DH21CD				1.5	8.2	4.7	00123●5678910	0123456●89

Số sinh viên dự thi 24. Số sinh viên vắng

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thanh Phong

Nguyễn Võ Ngọc Bích

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Trương Quang Trường

Ngày in : 02/12/2022



Mã nhận dạng 01321

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21NL_07

Tổ Thi 001_DH21NL_07

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi RD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 30 %	Điểm Thi %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	21137042	Huỳnh Phúc An	DH21NL	An			1.5	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
2	20154080	Lê Tuấn Anh	DH20OT	Anh			1.5	3	4.5	0012345678910	0123456789
3	20154005	Nguyễn Tuấn Anh	DH20OT	Anh			1.5	1.8	3.3	0012345678910	0123456789
4	21137047	Nguyễn Nhật Bảo	DH21NL	Bảo			1.5	8	7.3	0012345678910	0123456789
5	21137049	Trần Thanh Bình	DH21NL	Bình			1.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
6	21137050	Đặng Mậu Quốc Cảnh	DH21NL	Cảnh			1.5	3.2	4.7	0012345678910	0123456789
7	20153059	Lê Trường Chinh	DH20CD	Chinh			2.1	1.4	3.5	0012345678910	0123456789
8	21137051	Võ Ngọc Chinh	DH21NL	Chinh			1.5	0.7	2.2	0012345678910	0123456789
9	20154093	Hồ Chí Cường	DH20OT	Cường			1.5	4.7	6.2	0012345678910	0123456789
10	20153072	Đỗ Mạnh Dũng	DH20CD	Dũng			3	0.7	3.7	0012345678910	0123456789
11	21137056	Đoàn Tiến Đạt	DH21NL	Đạt			2.1	3.9	6.0	0012345678910	0123456789
12	21137058	Hà Văn Đạt	DH21NL	Đạt			1.6	3.9	5.5	0012345678910	0123456789
13	20153067	Nguyễn Tiến Đạt	DH20CD	Đạt		1	3	4.6	8.6	0012345678910	0123456789
14	20118129	Lê Hải Đăng	DH20CK	Đăng		1	3	3.2	7.2	0012345678910	0123456789
15	20154102	Đặng Thiệu Đình	DH20OT	Đình			3	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
16	20118142	Đỗ Hoàng Đức	DH20CK	Đức			0.9	2.1	3.0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 01321

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH21NL_07

Tổ Thi 001_DH21NL_07

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi RD301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21137070	Trương Ngọc Hải	DH21NL				1.5	0.7	2.2	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	21137071	Nguyễn Văn Hào	DH21NL				2.2	2.8	5.0	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
19	20154123	Hoàng Hồng Hậu	DH20OT				3	4	7.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	21137073	Trần Hưng Hiền	DH21NL				-	-	vắng	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	21154169	Nguyễn Tấn Hiệp	DH21OT				1.8	1.8	3.6	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
22	21154173	Nguyễn Minh Hiếu	DH21OT				2.1	4.9	7.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	20153082	Nguyễn Thanh Hôn	DH20CD				3	7	10.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	20118169	Nguyễn Văn Hùng	DH20CK				2.1	3.5	5.6	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
25	21137080	Trần Nhật Hùng	DH21NL				3	0.7	3.7	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
26	20153084	Võ Phi Hùng	DH20CD				1.5	1.1	2.6	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
27	21137082	Huỳnh Văn Huy	DH21NL				1.5	3.2	4.7	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
28	21154191	Nguyễn Quang Huy	DH21OT				2.1	3.9	6.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	21137086	Tổng Nguyễn Gia Huy	DH21NL				1.5	1.1	2.6	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
30	21137081	Trần Vũ Hưng	DH21NL				1.5	3.2	4.7	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨

Mã nhận dạng 01321

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21NL_07**

Tổ Thi **001_DH21NL_07**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD301**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi **24**. Số sinh viên vắng **1**....

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

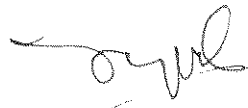
Cán bộ coi thi 1

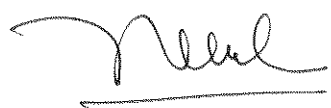
Cán bộ coi thi 2

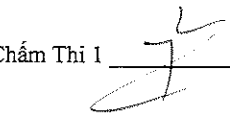
Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Phan Minh Hien


TS. Nguyễn Đức Khuê


Trương Quang Trường

Ngày in : 02/12/2022



Mã nhận dạng 01322

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21NL_07

Tổ Thi 002_DH21NL_07

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

RD204

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 ± %	Điểm Thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	21154193	Phan Đình Minh	Kha	DH21OT	Kha		2.1	4.9	7.0	001234568910	0123456789
2	21126368	Nguyễn Văn	Khải	DH21OT	Kh		1.5	1.8	3.3	0012345678910	0123456789
3	20154147	Dương Trí	Khang	DH20OT	Tru	1	3	4.5	8.5	0012345678910	0123456789
4	20118182	Lê Minh	Khanh	DH20CK	Kh		2.1	3.2	5.3	0012345678910	0123456789
5	20154150	Nguyễn Hoàng Bảo	Khánh	DH20OT	Kh		2.7	2.5	5.2	0012345678910	0123456789
6	21154199	Đinh Đăng	Khoa	DH21OT	Th		2.1	4.2	6.3	0012345678910	0123456789
7	21137091	Lê Hoàng	Khôi	DH21NL	Kh		1.5	0.8	2.2	0012345678910	0123456789
8	20153094	Nguyễn Anh	Kiệt	DH20CD	AK		1.5	1.4	2.9	0012345678910	0123456789
9	20118187	Trần Tuấn	Kiệt	DH20CK	Kiet		2.1	4.6	6.7	0012345678910	0123456789
10	21153043	Trương Ngọc	Lâm	DH21CD	Ng		1.5	0.7	2.2	0012345678910	0123456789
11	21137098	Đoàn Bùi Thanh	Liêm	DH21NL	ys		2.1	1.1	3.2	0012345678910	0123456789
12	20153096	Lê Thanh	Lộc	DH20CD	Th		1.5	1.8	3.3	0012345678910	0123456789
13	21137018	Nguyễn Phát	Lộc	DH21NL	Ca		1.5	0.7	2.2	0012345678910	0123456789
14	21137103	Nguyễn Đức	Mạnh	DH21NL	Nb		3	3.2	6.2	0012345678910	0123456789
15	20154169	Nguyễn Thành	Nam	DH20OT					vắng	0012345678910	0123456789
16	21154238	Trần Hoài	Nam	DH21OT	Nam		1.5	2.1	3.6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 01322

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH21NL_07

Tổ Thi 002_DH21NL_07

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 19/12/2022

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

RD204

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21154244	Đoàn Ngọc	DH21OT				1.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
18	21154246	Mã Vinh	DH21OT				1.5	2.1	3.6	0012345678910	0123456789
19	20118212	Lê Thanh	DH20CK				3	1.1	4.1	0012345678910	0123456789
20	21137112	Đặng Phú	DH21NL				2.1	2.1	4.2	0012345678910	0123456789
21	19153052	Đỗ Văn Tinh	DH19CD				1.5		vắng	0012345678910	0123456789
22	20118224	Phan Thành	DH20CK				3	3.2	6.2	0012345678910	0123456789
23	21137117	Huỳnh Trọng	DH21NL				1.5	1.1	2.6	0012345678910	0123456789
24	21137119	Nguyễn Văn	DH21NL				2.1	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
25	20153114	Nguyễn Trần Quang	DH20CD				1.5	3.2	4.7	0012345678910	0123456789
26	20154195	Phùng Thanh	DH20OT				2.1	3.2	5.3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 24. Số sinh viên vắng 0.2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in: 02/12/2022

TS. Nguyễn Đức Khuyên

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21NL_07**

Tổ Thi **003_DH21NL_07**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD405**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 ± %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19118183	Phạm Công Phương	DH19CK				2.7	6.3	9.0	0012345678●10	●123456789
2	21154275	Trần Bình Phương	DH21OT				2.7	2.8	5.5	001234●678910	01234●6789
3	21137122	Đoàn Minh Quân	DH21NL				1.5	0	1.5	00●2345678910	01234●6789
4	21154284	Bùi Ngọc Quyết	DH21OT				2.1	0	2.1	001●345678910	0●23456789
5	21154288	Lý Hồng Sơn	DH21OT				1.5	4.6	6.1	0012345●78910	0●23456789
6	21154291	Trần Tuấn Sơn	DH21OT				2.7	5.3	8.0	001234567●910	●123456789
7	21137129	Phan Tiến Sỹ	DH21NL				3	4.2	7.2	00123456●8910	01●3456789
8	20118243	Đỗ Đức Tài	DH20CK				2.1	4.2	6.3	0012345●78910	012●456789
9	20118247	Huỳnh Thanh Tâm	DH20CK		1	2.2	5.3	8.5	8.5	001234567●910	01234●6789
10	21137132	Phan Văn Thà	DH21NL				2.1	3.5	5.6	001234●678910	012345●789
11	21137137	Phạm Tuấn Thành	DH21NL		1	1.5	2.1	4.6	4.6	00123●5678910	012345●789
12	21154321	Nguyễn Phước Thiện	DH21OT				3	4.7	7.7	00123456●8910	0123456●89
13	21118143	Nguyễn Minh Thuận	DH21CK				1.5	2.1	3.6	0012●45678910	012345●789
14	21137156	Võ Quốc Toàn	DH21NL				1.5	5.3	6.8	0012345●78910	01234567●9
15	20154229	Nguyễn Quốc Trãi	DH20OT				2.1	4.6	6.7	0012345●78910	0123456●89
16	21154344	Ngô Đức Trung	DH21OT				3	0.7	3.7	0012●45678910	0123456●89

Mã nhận dạng 01323

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH21NL_07**

Tổ Thi **003_DH21NL_07**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **19/12/2022**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD405**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21137037	Phan Đình Trung	DH21NL	<i>Trương</i>			1.5	1.1	2.6	001●345678910	012345●789
18	21154351	Nguyễn Hoàng Tuấn	DH21OT	<i>Tuấn</i>			1.5	1.4	2.9	001●345678910	012345678●
19	21137162	Nguyễn Thanh Tuấn	DH21NL	<i>Tuấn</i>			1.5	1.4	2.9	001●345678910	012345678●
20	21137163	Nguyễn Trần Anh Tuấn	DH21NL	<i>HL</i>			1.5	1.8	3.3	0012●45678910	012●456789
21	21118411	Phạm Hữu Thanh Tuấn	DH21CK	<i>Thanh</i>			3	6.8	9.8	0012345678●10	01234567●9
22	20153136	Nguyễn Thanh Tùng	DH20CD	<i>Tan</i>			1.6	4.4	6.0	0012345●78910	●123456789
23	20153042	Phạm Nhất Uy	DH20CD	<i>Uy</i>			1.5	3.8	5.2	001234●678910	01●3456789
24	20153138	Trần Tuấn Vĩ	DH20CD	<i>Tan</i>			1.5	3.2	4.7	00123●5678910	0123456●89
25	20153044	Trương Hải Việt	DH20CD	<i>Th</i>			1.5	1.8	3.3	0012●45678910	012●456789
26	21137039	Nguyễn Quang Vinh	DH21NL	<i>Vinh</i>			1.5	1.4	2.9	001●345678910	012345678●
27	21137167	Nguyễn Tấn Vinh	DH21NL	<i>Tuấn</i>			1.5	1.4	2.9	001●345678910	012345678●

Số sinh viên dự thi **27** Số sinh viên vắng **0**.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 02/12/2022

Nguyễn Thị Hồng Diệp

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Nguyễn Quang Trường